

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 1 Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH ĐỒNG THÁP

Số: 20/2026/QĐST-DS Đồng Tháp, ngày 22 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 574/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần L2 (gọi tắt L3)

Địa chỉ: LPB T, số B T, phường H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quốc K– Chức vụ: Tổng Giám đốc.

+Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Văn C- Chức vụ: Giám đốc L3 – Chi nhánh T(Nay là tỉnh Đồng Tháp)

Theo văn bản uỷ quyền số 4135/QĐ- L3.QTRR ngày 21/3/2025

+ Người được ông C uỷ quyền lại:

Ông Ngô Bạch L, sinh năm 1988

Chức vụ: Chuyên viên cao cấp xử lý nợ

Địa chỉ: Số A N, phường M, tỉnh Đồng Tháp.

Theo văn uỷ quyền số 122/2025-UQ - L3 ngày 11/9/2025

- Bị đơn:

1.Anh Bùi Hùng P, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: số I, tổ D ấp B, xã M, tỉnh Đồng Tháp;

2.Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp B, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo uỷ quyền của chị D, anh P: Bà Trương Thị M, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Số A L, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Văn bản ủy quyền ngày 07/01/2026 số công chứng 72/2026/CCGD

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Bùi Hùng P và chị Nguyễn Thị Mỹ D liên đới thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần L2 toàn bộ khoản nợ tạm tính đến ngày 14/01/2026 tổng số tiền là: 2.889.191.784 đồng (Hai tỷ, tám trăm tám mươi chín triệu, một trăm chín mươi một nghìn, bảy trăm tám mươi bốn đồng), trong đó: Nợ vốn gốc 2.494.958.560 (Hai tỷ, bốn trăm chín mươi bốn triệu, chín trăm năm mươi tám nghìn, năm trăm sáu mươi) đồng; Lãi trong hạn 176.589.226 (Một trăm bảy mươi sáu triệu, năm trăm tám mươi chín nghìn, hai trăm hai mươi sáu) đồng; Lãi quá hạn 161.764.135 (Một trăm sáu mươi một triệu, bảy trăm sáu mươi bốn nghìn, một trăm ba mươi lăm) đồng; L1 chậm trả 12.179.823 (Mười hai triệu, một trăm bảy mươi chín nghìn, tám trăm hai mươi ba) đồng; Lãi phí thế 43.700.000 (Bốn mươi ba triệu, bảy trăm nghìn) đồng. Thời gian thực hiện vào ngày 14.5.2026.

2.2. Đồng ý tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 15/01/2026, theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số HDTD59D202459 ngày 05/04/2024; Giấy đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 59D202459/01 ngày 05/04/2024; Hợp đồng tín dụng số HDTD59D202460 ngày 05/04/2024 Giấy đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 59D202460/01 ngày 05/04/2024 và Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 29/07/2024 có số hợp đồng HDTD59D202459 cho đến khi ông Bùi Hùng P và bà Nguyễn Thị Mỹ D trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần L2.

2.3. Trường hợp anh Bùi Hùng P và chị Nguyễn Thị Mỹ D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần L2 được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC59D202242 ngày 17/6/2022; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC59D202328 ngày 21/6/2023 để thu hồi nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần L2.

Tài sản thế chấp:

Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Thửa đất số: 383; Tờ bản đồ số 16; Diện tích: 518,0m² (bằng chữ: Năm trăm mười tám phẩy không mét vuông); Địa chỉ thửa đất: Á, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 974032; Số vào sổ cấp GCN: CH01080 do Ủy ban Nhân dân huyện C cấp ngày 08/08/2014 cho anh Bùi Hùng P và chị Nguyễn Thị Mỹ D;

Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Thửa đất số: 387; Tờ bản đồ số 16; Diện tích: 335,0m² (bằng chữ: Ba trăm ba mươi lăm phẩy không mét vuông); Địa chỉ thửa đất: Á, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền

với đất số DK 930917; Số vào sổ cấp GCN: CS28712 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 10/04/2023 cho anh Bùi Hùng P;

2.4. Trường hợp tài sản bảo đảm phát mãi không đủ để thu hồi khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần L2 thì anh Bùi Hùng P và chị Nguyễn Thị Mỹ D tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ tại Ngân hàng thương mại cổ phần L2 theo đúng như thỏa thuận Hợp đồng tín dụng số HDTD59D202459 ngày 05/04/2024; Giấy đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 59D202459/01 ngày 05/04/2024; Hợp đồng tín dụng số HDTD59D202460 ngày 05/04/2024 Giấy đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 59D202460/01 ngày 05/04/2024 và Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 29/07/2024 có số hợp đồng HDTD59D202459

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

-Anh Bùi Hùng P và chị Nguyễn Thị Mỹ D tự nguyện liên đới chịu số tiền 58.229.000(Năm mươi tám triệu, hai trăm hai mươi chín nghìn) đồng.

-H lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần L2 tiền tạm ứng án phí đã nộp số tiền 42.552.000(Bốn mươi hai triệu, năm trăm năm mươi hai nghìn) đồng theo biên lai thu số 0008543 ngày 20/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận: THẨM PHÁN

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 1- Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Thanh Sơn